

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2024/HS-ST**  
Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2023/HSST ngày 19/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 26/12/2023, đối với bị cáo:

**\* Phạm Lê D**, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức L và con bà Lê Thị Tuyết H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Q, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội Cướp giật tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt.

*Người bị hại:* Chị Nghiêm Thị T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Liêu Thượng, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh G, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Liêu Thượng, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 09/10/2023, Phạm Lê D, sinh năm 1998 ở thôn M, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô Wave biển số 30X8 - 9464 đến cửa hàng điện thoại Việt Hùng Mobile ở thôn T, xã X, huyện Y của anh Trịnh Văn Kh, sinh năm 1990, D dựng xe mô tô phía ngoài đường,

rồi đi vào cửa hàng gặp anh K giả vờ hỏi mua một chiếc điện thoại loại Iphone12 Promax, vì cửa hàng của anh K không có, nên anh K đã gọi điện liên hệ các cửa hàng khác để lấy điện thoại về bán cho Dũng. Trong lúc anh K đi vào phòng ở phía trong, Dũng quan sát thấy trên mặt bàn kê ở cửa hàng cách Dũng khoảng 01 mét có 01 điện thoại di động IphoneXS Max màu đen trong lắp 01 sim điện thoại (phần nhựa bảo vệ camera phía sau bị vỡ, được bảo vệ bằng 01 ốp nhựa silicon trong suốt) là tài sản của chị Nghiêm Thị T, sinh năm 1998 là vợ anh K, đang cắm sạc pin. Lợi dụng lúc anh K đi vào phòng ở phía trong, Dũng đã rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc pin và cất chiếc điện thoại của chị T vào túi quần bên phải đang mặc. Khi anh K quay ra nói là không còn điện thoại Iphone 12 Pro Max để bán, thì Dũng đi ra khỏi cửa hàng và lên xe để đi tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Khoảng 5 phút sau, khi chị T ra tìm điện thoại của mình thì không thấy đã cùng anh K xem lại camera của cửa hàng thì thấy Dũng là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị T, nên đã đi tìm, khi đến địa phận Tổ dân phố Văn Nhuế, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào thì phát hiện thấy Dũng, Dũng thừa nhận với anh K là đã lấy chiếc điện thoại di động IphoneXS Max đã sạc trên bàn nhà anh K, Dũng đưa trả anh K chiếc điện thoại trên. Anh K yêu cầu Dũng cùng về Công an xã X, huyện Y làm việc. Công an xã X đã lập biên bản vụ việc, tạm giữ của Dũng 01 điện thoại di động IphoneXS Max màu đen trong lắp 01 sim điện thoại (phần nhựa bảo vệ camera phía sau bị vỡ, được bảo vệ bằng 01 ốp nhựa silicon trong suốt) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 30X8-9464, sau đó Công an xã X bàn giao hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã tạm giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ đồng thời ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Lê D về hành vi Trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá số 35 ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max đã qua sử dụng giá trị là 5.100.000 đồng; 01 ốp nhựa silicon màu trong suốt trị giá 20.000 đồng và 01 thẻ sim trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.145.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chị Nghiêm Thị T 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max trong lắp 01 sim điện thoại cùng 01 ốp nhựa silicon màu trong suốt, chị T nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì về phần bồi thường, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số BKS 30X8-9464 là tài sản của ông Lê Thanh G, sinh năm 1968 ở tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội cho Dũng mượn (ông G là bác ruột của Dũng), ông G không biết việc Dũng sử dụng để đi trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ để xử lý. Do ông G chưa xuất trình được Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nên Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng của Công an huyện Y để xem xét xử lý theo pháp luật.

Đối với chiếc USB lưu giữ đoạn video khi Phạm Lê D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chứng cứ của vụ án được chuyển theo hồ sơ.

Quá trình điều tra, Dũng thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-YM ngày 15/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Phạm Lê D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Phạm Lê D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Phạm Lê D phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 và Điều 56 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Lê D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Tổng hợp 30 tháng tù của bản án 50/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội. Buộc để buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cả hai bản án, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, trả lại ông G chiếc xe moto BKS: 30X8-9464 nhãn hiệu HONDA WAVE.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, bản ảnh hiện trường; và các dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 09/10/2023, tại thôn Liêu Thượng, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Phạm Lê D có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max của chị Nghiêm Thị T. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.145.000 đồng.

Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì cần tiền tiêu sài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Phạm Lê D tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy:* Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, độc lập thực hiện hành vi phạm tội,

trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

*[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa giao nộp trả ngay tài sản trộm cắp để trả bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là ông Lê Thanh Minh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có bố là ông Phạm Đức Lương có thời gian đóng góp trong Quân đội nhân dân Việt Nam và có mẹ đẻ được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo D được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa xóa án tích mà lại phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*[5] Về quyết định hình phạt:* Căn cứ tính chất, định lượng của khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt tại bản án này, bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung các bản án theo Điều 56 Bộ luật hình sự.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về phân trách nhiệm dân sự.

*[7] Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo D không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[8] Về biện pháp tư pháp:* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen đã cũ, BKS 30X8-9464 bị cáo mượn ông Lê Thanh G để đi lại nên cần trả lại ông G.

*[9] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Lê D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Lê D 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ Luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo Phạm Lê D 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Buộc bị cáo Phạm Lê D phải chấp hành chung cả hai bản án là 37 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2023 đến ngày 05/4/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

4. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại ông Lê Thanh G, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội 01 chiếc xe moto BKS: 30X8-9464 nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen đã cũ (chất lượng bên trong không kiểm tra).

*(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023).*

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Lê D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Hương**